

# MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG TIẾP CẬN CHUẨN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CỦA AUN-QA

LÊ MINH HIỆP\*

Ngày nhận bài: 18/07/2016; ngày sửa chữa: 19/07/2016; ngày duyệt đăng: 21/07/2016.

**Abstract:** In the article, author clarifies the definition of curriculum development management and bases to apply to Foreign Languages University - Da Nang University. Assessment on situation of curriculum development management of the university in recent years, author proposes measures to effectively manage the training programme of the university towards quality assurance under AUN-QA (ASEAN University Network - Quality Assurance) in order to meet the objectives and requirements of education reform.

**Keywords:** Curriculum development, training programme, quality assurance.

**Q**uản lý phát triển chương trình đào tạo (CTĐT) là quá trình quản lý liên tục nhằm hoàn thiện chương trình tại các trường đại học. Quản lý phát triển CTĐT đại học có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển của nền KT-XH. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, nhìn chung các trường đại học còn chưa đầu tư đúng mức cho công tác này. Bài viết tìm hiểu về công tác quản lý phát triển CTĐT tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, qua đó đề xuất một số biện pháp phát triển CTĐT tiếp cận theo hướng đảm bảo chất lượng của AUN-QA.

1. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng được thành lập theo Quyết định số 709/QĐ-TTg, ngày 26/8/2002 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở tách và tổ chức lại 5 khoa ngoại ngữ của Trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng - hiện là một trong 7 trường thành viên của Đại học Đà Nẵng. Trường có chức năng đào tạo giáo viên và cử nhân có trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ về một số ngôn ngữ thông dụng trên thế giới, giảng dạy ngoại ngữ cho các trường thành viên thuộc Đại học Đà Nẵng, giảng dạy tiếng Việt và giới thiệu văn hóa Việt Nam cho người nước ngoài. Đồng thời, là trung tâm nghiên cứu khoa học và thực hiện dịch vụ xã hội thuộc lĩnh vực ngôn ngữ có uy tín của khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng là đơn vị sự nghiệp đào tạo công lập. Mục tiêu của Trường là phấn đấu trở thành trung tâm đào tạo giáo viên và cử nhân ngoại ngữ có uy tín, là trung tâm nghiên cứu

ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần tích cực cho việc phát triển KT-XH của các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên và cả nước. Để thực hiện mục tiêu đó, Trường cần thực hiện hiệu quả các biện pháp quản lý phát triển CTĐT đại học theo chuẩn kiểm định chất lượng AUN-QA.

2. AUN (ASEAN University Network): Là mạng lưới các trường đại học hàng đầu của Đông Nam Á, được thành lập vào tháng 11/1995 bởi sáng kiến của Hội đồng Bộ trưởng Giáo dục các nước Đông Nam Á, với các thành viên đầu tiên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục các nước đề cử. Tính đến nay, mạng lưới đã có hơn 30 thành viên đến từ 10 quốc gia. Chuẩn kiểm định chất lượng AUN hiện là mục tiêu mà nhiều trường đại học tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á hướng tới nhằm phát triển nguồn nhân lực thông qua giáo dục đại học trong khu vực ASEAN. Để đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng ở các trường đại học trong khu vực, AUN đưa ra sáng kiến đánh giá chất lượng giáo dục đại học theo những tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng chung của khu vực ASEAN (*ASEAN University Network - Quality Assurance*, viết tắt là AUN-QA). Một trong những mục tiêu của mạng lưới các trường đại học ASEAN là nâng cao sự tin tưởng lẫn nhau về chất lượng đào tạo giữa các trường trong khu vực và các trường đại học đối tác trên thế giới, từng bước nâng cao hiệu quả học tập và phát triển hợp tác giữa các trường đại học trong khu vực Đông Nam Á.

\* Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng

Việc lựa chọn kiểm định theo chuẩn AUN-QA giúp nhà trường nắm được CTĐT đã đạt đến cấp độ nào trên thang đánh giá của khu vực, phát hiện được CTĐT còn tồn tại những vấn đề gì cần khắc phục nhằm đảm bảo cho chương trình đạt chất lượng trong khu vực ASEAN.

Bộ tiêu chuẩn của AUN-QA có 15 tiêu chuẩn, với 68 tiêu chí được sửa đổi vào tháng 06/2011. Mỗi tiêu chí được đánh giá theo 7 mức: 1) Nghĩa là không có gì (không có tài liệu, kế hoạch, minh chứng); 2) Chủ đề này của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong mới chỉ nằm trong kế hoạch; 3) Có tài liệu, nhưng không có minh chứng rõ ràng; 4) Có tài liệu và minh chứng; 5) Có minh chứng rõ ràng về hiệu quả trong lĩnh vực xem xét; 6) Chất lượng tốt; 7) Xuất sắc. Mỗi tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn đều có trọng số như nhau, điểm đánh giá của toàn bộ chương trình là điểm trung bình cộng của cả 74 tiêu chí. 4,0 là ngưỡng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của AUN. Xu thế hội nhập quốc tế diễn ra ngày càng sâu rộng, khiến các trường đại học buộc phải tìm những thước đo mới mang tầm cỡ quốc tế. Bộ tiêu chuẩn không tập trung vào những đặc trưng riêng của từng chuyên ngành mà đánh giá điều kiện để đảm bảo chất lượng đào tạo của một chương trình. Bộ tiêu chuẩn tập trung vào các lĩnh vực trong chương trình đào tạo bậc đại học, như: chuẩn đầu ra; khung chương trình; giảng viên và sinh viên (SV), cơ sở vật chất, công tác đảm bảo chất lượng,...

Hiện nay, việc tham gia kiểm định CTĐT theo chuẩn AUN-QA còn tạo điều kiện cho SV được chuyển đổi tín chỉ học tập giữa các CTĐT ở trường đại học thành viên AUN; tạo lợi thế cho hoạt động trao đổi giữa SV, giảng viên của các trường đại học; giúp người sử dụng lao động có cơ sở để tìm kiếm nguồn nhân lực đảm bảo chất lượng, từ một CTĐT sẽ có những tham chiếu mang tính quốc tế hóa.

Quá trình đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT ở nước ta đặt ra những yêu cầu mới về nội dung và CTĐT ở các bậc học trong hệ thống giáo dục quốc dân. *Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2020* đã chỉ ra một số tồn tại như: *"Nội dung chương trình, phương pháp dạy và học, công tác thi, kiểm tra, đánh giá chậm được đổi mới. Nội dung chương trình còn nặng về lý thuyết,... nhà trường chưa gắn chặt với đời sống KT-XH; chưa chuyển mạnh sang đào tạo theo nhu cầu xã hội; chưa chú trọng giáo dục kỹ năng sống, phát huy tính sáng tạo, năng lực thực hành của học sinh, SV"*.

Thực tế cho thấy, quản lý phát triển CTĐT trong các trường đại học ở Việt Nam nói chung và ở Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng nói riêng theo chuẩn AUN-QA chưa được chú trọng đúng mức. Nhà trường còn tập trung vào lý thuyết, chưa chú trọng việc trang bị kỹ năng thực hành; quản lý phát triển CTĐT chưa theo kịp với sự phát triển, chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội. Bên cạnh đó, công tác quản lý phát triển CTĐT ở Trường cần thay đổi nhằm cải thiện, sửa đổi và bổ sung nội dung mới, giúp cho giáo dục đại học phù hợp hơn với hoàn cảnh và nhu cầu của đất nước, đảm bảo xu thế hội nhập, đạt theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA, xóa đi những tồn tại hiện có trong quản lý phát triển CTĐT đại học. Đổi mới quản lý phát triển CTĐT theo tiêu chuẩn của AUN-QA có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo.

Qua nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy nhiều mô hình về quản lý phát triển CTĐT được đưa ra, có quy trình gồm một số bước cơ bản sau: *Bước 1.* Phân tích bối cảnh và nhu cầu đào tạo; *Bước 2.* Xác định mục đích chung và mục tiêu cụ thể; *Bước 3.* Quản lý thiết kế CTĐT; *Bước 4.* Thực thi công tác quản lý phát triển CTĐT; *Bước 5.* Đánh giá CTĐT.

Quản lý phát triển CTĐT tiếp cận đảm bảo chất lượng theo chuẩn AUN-QA là một quy trình khép kín. Tham gia vào quản lý phát triển CTĐT, mỗi bên liên quan có những mối quan tâm khác nhau: Ví dụ: Giảng viên, SV quan tâm nhiều hơn tới công việc giảng dạy được thực hiện như thế nào, trong khi nhà quản lý hay đơn vị sử dụng nguồn nhân lực lại quan tâm nhiều tới kết quả đầu ra của sản phẩm đào tạo - chất lượng nguồn nhân lực (SV sau khi tốt nghiệp). Hiện nay, nhiều chuyên gia giáo dục cho rằng, công tác quản lý phát triển CTĐT cần có sự tham gia của 5 "nhà": giảng viên, nhà quản lý, SV, chủ doanh nghiệp và chuyên gia phát triển CTĐT.

### **3. Một số biện pháp quản lý phát triển CTĐT tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng theo hướng tiếp cận đảm bảo chất lượng theo chuẩn AUN-QA**

**3.1. Lãnh đạo nhà trường lập kế hoạch, xác định mục tiêu, yêu cầu và hiệu quả cần đạt được trong việc quản lý phát triển CTĐT theo chuẩn AUN-QA.** Khi giao phân cấp quản lý về các khoa, trong quá trình phát triển CTĐT, ngoài những mục tiêu chung của nhà trường, cần nêu rõ những yêu cầu về thiết kế, thực thi và đánh giá CTĐT như sau: - Quản lý phát triển chương trình đào tạo gắn kết, hợp

tác giữa đào tạo với nhu cầu xã hội và nhà sử dụng;  
- Hợp tác giữa các trường đại học với học viện, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh,... trong đào tạo nhằm hướng tới các mục tiêu; - Công tác quản lý phát triển CTĐT có sự tham gia của tất cả các thành viên của nhà trường; - Bộ phận tài vụ phối hợp với Phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch và chính sách tài chính để phát triển CTĐT của nhà trường.

**3.2. Công tác quản lý phát triển CTĐT tiếp cận chuẩn AUN-QA cần được thực hiện thường xuyên, liên tục.** Thời gian qua, có sự phản ánh cho rằng việc đào tạo SV của Trường chưa đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng, tiếp cận và thực hiện theo chuẩn AUN-QA chưa hiệu quả dẫn đến các doanh nghiệp phải đào tạo lại. Do đó, công tác quản lý phát triển CTĐT theo chuẩn của AUN-QA cần được quan tâm đầu tư hơn nữa, thường xuyên được cập nhật, thay đổi nhằm đáp ứng theo chuẩn AUN-QA.

**3.3. Xây dựng hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện quy trình phát triển CTĐT theo định hướng đáp ứng “chuẩn đầu ra”, phù hợp với chuẩn của AUN-QA.** Ban phát triển CTĐT giúp Ban Giám hiệu của nhà trường xây dựng hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện quy trình phát triển CTĐT theo hướng chuẩn đầu ra. Chuẩn đầu ra cần được xây dựng đáp ứng các yêu cầu của người sử dụng lao động. Do đó, chuẩn đầu ra của mỗi ngành sẽ là khác nhau (thậm chí mỗi chuyên ngành trong một ngành sẽ khác nhau). Đó vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho các trường cải tiến hoạt động đào tạo theo định hướng đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

**3.4. Thực hiện đúng và đầy đủ quy trình quản lý phát triển CTĐT tiếp cận theo chuẩn AUN-QA.** Khái niệm “quản lý phát triển CTĐT” coi việc quản lý xây dựng chương trình là một quá trình chứ không phải là một trạng thái hoặc giai đoạn tách biệt của quá trình đào tạo. Đặc điểm của quan điểm này là luôn phải tìm kiếm các thông tin phản hồi ở tất cả các khâu của CTĐT để có sự điều chỉnh kịp thời và hoàn thiện chương trình. Do đó, khi thực hiện công tác quản lý phát triển CTĐT, cần thực hiện đầy đủ theo các bước, khâu, không bỏ qua được bất kỳ giai đoạn nào.

**3.5. Quản lý phát triển CTĐT cần tăng cường tính linh hoạt, phù hợp khi tiếp cận theo chuẩn AUN-QA.** Phòng Đào tạo của nhà trường chịu trách nhiệm thu thập và xử lý thông tin, tiếp nhận các đóng góp cho CTĐT từ nhà khoa học, trường đại học, viện

nghiên cứu, tổ chức doanh nghiệp sử dụng sản phẩm đào tạo, các cựu SV. Khi thực hiện công tác xây dựng, quản lý phát triển CTĐT, nhà trường cần có cái nhìn tổng thể, bao quát toàn bộ quá trình đào tạo, đảm bảo độ mềm dẻo. Nghĩa là cần có người trực tiếp điều phối, thực thi chương trình và người dạy được quyền chủ động điều chỉnh CTĐT trong phạm vi nhất định cho phù hợp với hoàn cảnh cụ thể để đạt được mục tiêu đề ra. Tính “mềm dẻo” còn được hiểu là tạo cơ hội cho SV tự lựa chọn các môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp, năng lực, sở thích, yêu cầu của xã hội và những yêu cầu đào tạo chung trên toàn cầu.

**3.6. Tăng cường vai trò của các bên liên quan trong quản lý phát triển CTĐT theo chuẩn AUN-QA.** Các bên liên quan chính là những nhóm người hoặc cá nhân có mối quan tâm về đào tạo, là những người hưởng lợi từ việc quản lý phát triển CTĐT. Các bên liên quan có thể khác nhau tùy thuộc vào từng ngành học, nhóm ngành học cụ thể. Tuy nhiên, Trường Đại học Ngoại Ngữ - Đại học Đà Nẵng cần phát huy hơn nữa vai trò của 5 nhóm sau: công tác phát triển CTĐT; giảng viên; cán bộ quản lý; SV và nhà tuyển dụng; người sử dụng lao động hoặc các doanh nghiệp.

Phòng đào tạo, phòng công tác SV của nhà trường chịu trách nhiệm thiết lập mối liên hệ với các cơ sở tuyển dụng lao động: xây dựng mối liên hệ với các tổ chức, doanh nghiệp để vừa nhận thông tin phản hồi cho CTĐT, tìm kiếm, kêu gọi dự án đầu tư, cấp kinh phí cải thiện cơ sở vật chất; đồng thời, tạo cơ hội cho SV tiếp cận thực tiễn. Liên kết, mở rộng, hợp tác với các cơ sở giáo dục trong nước cũng như nước ngoài để tăng cơ hội học tập kinh nghiệm, học hỏi kiến thức mới về thiết kế và thực thi CTĐT. Hội đồng khoa học và đào tạo ngành định kì tổ chức cập nhật CTĐT tiếp cận theo chuẩn AUN-QA, tăng cường công tác giám sát thực thi CTĐT. □

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Bộ GD-ĐT (2007). *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*.
- [2] Thủ tướng Chính phủ (2012). *Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020*.
- [3] Emmanuel Atanda Adeoye (2006). *Curriculum development: theory and practice*. Lagos: National Open University of Nigeria.
- [4] Jon Wiles - Joseph Bondi (2005). *Xây dựng chương trình học* (xuất bản lần thứ 6). NXB Giáo dục.
- [5] Bộ GD-ĐT (2015). *Dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.